

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 06-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Nguyễn Duy Tuân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 2 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 175 H, phường T, quận L, thành phố H; nơi tạm trú: Số 40, tổ 8, C, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Vũ Thị A; có vợ là Phạm Thị V và 02 con; tiền án: Không; tiền sự, nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 23 tháng 6 năm 2014 của UBND phường Trần Nguyên H, Quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã được xóa) ; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 11 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 24 tháng 11 năm 2017; có mặt

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn B; có mặt

- Anh Phạm Huy L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 23 tháng 11 năm 2017 tổ công tác Đội 2, Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi cất giữ chất ma túy trong người tại khu vực cổng trường Cao đẳng Công nghiệp, thuộc địa bàn xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác bên phải của L đang mặc 08(tám) gói ni lông màu vàng, bên trong là gói giấy bạc màu trắng, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Thu giữ 01 điện thoại OPPO cũ, 200.000đ(hai trăm ngàn đồng) và 01 xe máy BKS 15B2- 392.76 của Nguyễn Văn L.

Tại bản kết luận giám định số 1127/KLGD ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục chứa trong 08 gói giấy gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,6392 gam là loại He roin.

Tại Cáo trạng số 17/CT – VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017..

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2017, một mình bị cáo đi xe máy BKS 15B2- 392.76 từ nhà xuống khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Bị cáo gặp một người thanh niên khoảng 20 tuổi không rõ lai lịch địa chỉ, hỏi mua của người này 08 gói ma túy hết 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng). Sau khi mua xong, bị cáo cất số ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác bên phải rồi đi xe máy về nhà. Sau đó, bị cáo bảo con trai là Nguyễn Văn B chở bị cáo ra khu vực ngã tư cơ điện (cổng trường Cao đẳng Công nghiệp, thuộc địa bàn xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) cất tóc. Khi vừa đến nơi thì bị tổ công tác Đội 2, Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng kiểm tra thu giữ số ma túy bị cáo cất giấu trong người như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tạm giữ số tiền 200.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO cũ, một xe máy BKS 15B2-392.76.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn L đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp bản kết luận giám định số 1127/KLGĐ ngày 23 ngày 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy để sử dụng. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng có trọng lượng 0,6392 gam (Heroin) vi phạm Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt nhẹ hơn Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho bị cáo.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ khai báo thành khẩn ” theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy bị cáo tàng trữ và 01 điện thoại OPPO cũ, một xe máy BKS 15B2-392.76 và số tiền 200.000đ của bị cáo được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án quản lý. Xét: 01 điện thoại OPPO cũ, một xe máy BKS 15B2-392.76 và số tiền 200.000đ là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo còn số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Về những vấn đề khác:

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo phạm tội không mang tính chất vụ lợi, bản thân đang nghiện ma túy, gia đình khó khăn, do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn L.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn B (con trai bị cáo Nguyễn Văn L) là người chở bị cáo đi cắt tóc nhưng không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ. Đối với người thanh niên bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn L 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại OPPO cũ, một xe máy BKS 15B2-392.76 và số tiền 200.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 1127/PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được xác định tại biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 02 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV27, PC81;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

